

## GIẢI BÀI 6 TRANG 33 SÁCH GIÁO KHOA HÓA LỚP 9

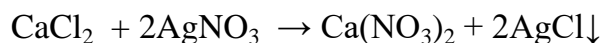
### Đề bài

Trộn 30 ml dung dịch có chứa 2,22 g  $\text{CaCl}_2$  với 70 ml dung dịch có chứa  $\text{AgNO}_3$ .

- Hãy cho biết hiện tượng quan sát được và viết phương trình hóa học.
- Tính khối lượng chất rắn sinh ra.
- Tính nồng độ mol của chất còn lại trong dung dịch sau phản ứng. Cho rằng thể tích của dung dịch thay đổi không đáng kể.

### Hướng dẫn giải

- Dựa vào chất sau phản ứng có kết tủa hay không kết tủa, màu sắc như thế nào => nêu được hiện tượng.



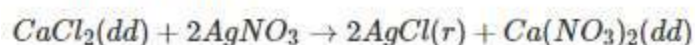
- Tính số mol  $\text{CaCl}_2 = ?$  ;  $n_{\text{AgNO}_3} = ?$

Dựa vào phương trình hóa học xem chất nào phản ứng hết, chất nào còn dư. Mọi tính toán theo chất phản ứng hết.

- Công thức  $C_M = n : V$

**Đáp án bài 6 trang 33 sgk hóa lớp 9**

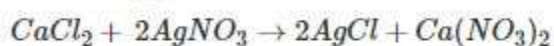
Phương trình phản ứng



a) Hiện tượng quan sát được: Tạo ra chất không tan, màu trắng, lắng dần xuống đáy cốc đó là  $AgCl$

$$b) n_{CaCl_2} = \frac{2,22}{111} = 0,02(mol)$$

$$n_{AgNO_3} = \frac{1,7}{170} = 0,01(mol)$$



$$0,005 \leftarrow 0,01 \quad \rightarrow 0,01 \quad \rightarrow 0,005$$

$$m_{AgCl} = 0,01.143,5 = 1,435(g)$$

$$c) V = 30 + 70 = 100(ml) = 0,1(l)$$

Dung dịch sau phản ứng thay đổi không đáng kể nên thể tích dung dịch sau phản ứng coi như bằng thể tích dung dịch trước phản ứng.

Dung dịch sau phản ứng có chứa  $0,02 - 0,005 = 0,015(mol)$   $CaCl_2$  dư và  $0,005mol$   $Ca(NO_3)_2$

Do vậy ta có

$$CM_{CaCl_2} = \frac{0,015}{0,1} = 0,15M$$

$$CM_{Ca(NO_3)_2} = \frac{0,005}{0,1} = 0,05M$$